

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

Bản án số: 23/2024/HS-PT
Ngày 07 tháng 8 năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Thế

Các Thẩm phán: Ông Triệu Ngọc Thúc; ông Ma Ngọc Trung

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Văn Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2024/TLPT-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo **Đặng Kim Q**, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Đặng Kim Q**, sinh ngày 02/6/1982 tại Tuyên Quang;

Nơi cư trú: **Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang**; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 01/12; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đặng Hoa T** (đã chết) và bà **Hoàng Thị S**, sinh năm 1962; Vợ: **Đặng Thị L**, sinh năm 1979; Con đẻ: Có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2008; Con riêng của vợ: Có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Bà **Lại Khoa L1** và ông **Nịnh Hải N** – Trợ giúp viên pháp lý, **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T**. Đều có mặt

Ngoài ra trong vụ án còn có 02 bị cáo, 01 nguyên đơn dân sự và 09 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 11 năm 2022 đến tháng 8 năm 2023, tại khu vực rừng phòng hộ là rừng tự nhiên thuộc lô 7 khoảnh 199A (khu vực P thuộc xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang) và lô 12 khoảnh 130A (khu vực thác N thuộc xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang), Trần Văn L2, sinh năm 1979, trú tại thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang đã 03 lần thực hiện hành vi khai thác trái phép cây gỗ Nghiến; Đặng Xuân L3, sinh năm 1994, Đặng Kim Q, sinh năm 1982, cùng trú tại thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang đã 01 lần thực hiện hành vi khai thác trái phép cây gỗ Nghiến, cụ thể:

Lần 1: Khoảng cuối tháng 11/2022, Trần Văn L2 một mình mang theo máy cưa xăng đến khu vực rừng phòng hộ là rừng tự nhiên thuộc lô 7 khoảnh 199A (khu vực P thuộc xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang) quan sát thấy có 01 cây gỗ Nghiến bên trên có 01 cây phong lan nên L2 sử dụng máy cưa xăng cắt đổ cây gỗ Nghiến để sơ chế thớt và lấy cây phong lan, khi cây gỗ Nghiến đổ đè lên cây phong lan làm cây phong lan bị chết, L2 sử dụng máy cưa xăng cắt thân cây gỗ Nghiến thành 03 đoạn thì máy cưa xăng bị hỏng không tiếp tục sơ chế thành thớt được nên đi về nhà. Do không có máy cưa xăng và L2 biết việc cắt đổ cây gỗ Nghiến đã bị cơ quan chức năng phát hiện nên L2 không đến khai thác cây gỗ Nghiến nữa.

Khoảng tháng 7/2023, Trần Văn L2 liên lạc với một người tại khu vực thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang mượn 01 máy cưa xăng và thỏa thuận bán thớt gỗ Nghiến đường kính 40cm, dày 23cm với giá 600.000 đồng/01 thớt; đường kính 45cm, dày 23cm với giá 620.000 đồng/01 thớt. Sau đó L2 thuê Đặng Xuân L3; Đặng Kim Q; Đặng Thị N1, sinh năm 1997; Đặng Thị B, sinh năm 1991; Phùng Vinh P, sinh năm 1991 và Phùng Thừa B1, sinh năm 1973 cùng trú tại thôn L, xã T, huyện L đi vận chuyển thớt gỗ Nghiến cho L2. Sau khi thuê được người đi vận chuyển thớt gỗ N2, L2 cùng Hoàng Văn H, sinh năm 1983 (trú cùng thôn với L2) mang theo máy cưa xăng đi đến khu vực cây gỗ N bị L2 cắt đổ từ tháng 11/2022 rồi cùng nhau sơ chế thân cây nghiến được 18 cục gỗ dạng thớt, đường kính 40cm, dày 24cm. Sau đó Châu Văn H1, sinh năm 1971 (trú cùng thôn với L2) được L2 nhờ dẫn đường đưa L3, Q, N1, Ba, P, B1 từ nhà bè của L2 ở B thuộc thôn N, xã T, huyện L đến khu vực cây gỗ N để vận chuyển 18 cục gỗ Nghiến dạng thớt xuống bờ hồ, quá trình vận chuyển có 02 cục bị vỡ nên L2 vứt trên đường, sau khi vận chuyển được 16 cục gỗ Nghiến dạng thớt đến khu vực gần nhà bè của L2 thì L2 đưa cho L3 số tiền là 2.520.000 đồng để trả công những người vận chuyển, số tiền trên Lai chia cho Q 600.000 đồng, N1 50.000 đồng, Ba 520.000 đồng, P 50.000 đồng, B1 520.000 đồng, L3 được 600.000 đồng, còn lại số tiền 180.000 đồng là chi phí mua nước uống. Sau đó L2 bán 16 cục gỗ Nghiến dạng thớt trên được số tiền 9.600.000đ (chín triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 10 giờ 20 phút ngày 28/11/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L. Xác định cây gỗ Nghiến do L2 cưa đổ có khối lượng 9,842 m³.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 10 giờ ngày 02/10/2023 của Hạt kiểm lâm huyện L xác định khối lượng gỗ Nghiến còn lại tại hiện trường là 9,842 m³, khối lượng gỗ Nghiến bị lấy đi là 0,522 m³.

Kết luận định giá tài sản số: 26/KL-ĐGTS ngày 29/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện L kết luận: 01 cây gỗ Nghiến có tổng khối lượng là 9,842m³ trị giá 107.942.000 đồng.

Lần 2: Khoảng giữa tháng 8 năm 2023, Trần Văn L2 một mình đến khu vực rừng phòng hộ là rừng tự nhiên thuộc lô 12 khoảnh 130A (khu vực thác N thuộc xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang) phát hiện một cây gỗ nghiến có đường kính khoảng hơn 01 mét, cao khoảng hơn 10 mét, có thể sơ chế làm thớt để bán, sau đó L2 về nhà rủ Đặng Xuân L3 và Đặng Kim Q làm thuê cho L2 để khai thác gỗ nghiến, thỏa thuận tiền công là 500.000 đồng/người/ngày, L3 và Q đồng ý. Sau đó L3, Q, L2 mang theo máy cưa xăng và đồ dùng cần thiết đi đến khu vực cây gỗ N mà L2 phát hiện, cùng nhau phát xung quanh gốc, bắc giàn giáo rồi L2 và Q thay nhau cắt cây gỗ nghiến cho đến khi cây đổ. Sau khi cây đổ, Q giúp soi đèn, lật gỗ để L2 dùng máy cưa xăng sơ chế được 38 cục gỗ Nghiến dạng thớt (trong đó 21 cục gỗ có đường kính 40cm, dày 23 cm; 17 cục gỗ có đường kính 45cm, dày 23cm), còn L3 nấu cơm và canh giới. Sau khi sơ chế xong L2, L3, Q cùng nhau vận chuyển 38 cục gỗ N2 dạng thớt về, quá trình vận chuyển bị vỡ, hỏng 03 cục gỗ nên L2 vớt trên đường, do mệt nên L2 bảo với Đặng Xuân L3 gọi cho Đặng Xuân T1, sinh năm 1999; Trần Văn L4, sinh năm 1985, cùng trú tại thôn L, xã T, huyện L đến giúp vận chuyển gỗ, sau đó L2, Đặng Xuân L, Q, T1, Trần Văn L4 cùng nhau vận chuyển số gỗ Nghiến dạng thớt trên về đến thuyền của L2, L2 điều khiển thuyền về nhà bè cất giấu số gỗ N2 dạng thớt và trả cho Q và Đặng Xuân L3 mỗi người số tiền 3.200.000 đồng (gồm tiền công khai thác gỗ Nghiến và tiền vận chuyển gỗ Nghiến dạng thớt), T1 số tiền 720.000 đồng, Trần Văn L4 số tiền 500.000 đồng tiền công vận chuyển gỗ Nghiến dạng thớt. Sau đó L2 bán 35 cục gỗ Nghiến dạng thớt trên được số tiền 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng).

Lần 3: Khoảng cuối tháng 8 năm 2023, Trần Văn L2 một mình đi đến khu vực rừng phòng hộ là rừng tự nhiên thuộc lô 12 khoảnh 130A (khu vực thác N thuộc xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang) lấy máy cưa xăng tại vị trí vừa khai thác cây gỗ Nghiến cùng L4 và Q rồi một mình cắt đổ 01 cây Nghiến có đường kính khoảng 70cm (cách vị trí cây nghiến khai thác cùng L4 và Q khoảng 80m), rồi L2 sơ chế được 08 cục gỗ Nghiến dạng thớt, đường kính 40cm, dày 24cm rồi vận chuyển đến nửa đường do mệt không vận chuyển được nữa nên L2 thả 08 cục gỗ dạng thớt lẫn tự do qua vách núi đá xuống khu vực lòng hồ và về nhà bè của mình nghỉ ngơi. Sau

đó nhiều lần **L2** có ý định tìm 08 cục gỗ dạng thớt để bán, nhưng do lực lượng chức năng thường xuyên tuần tra gần khu vực này nên **L2** chưa tìm được.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 08 giờ ngày 20/9/2023 của **Hạt kiểm lâm huyện L** xác định 02 cây gỗ nghiến **Trần Văn L2** cùng đồng phạm chặt hạ là tại vị trí lô 12 khoảnh 130A chức năng rừng phòng hộ là rừng tự nhiên (thuộc **thác N, xã K, huyện L**), Trong đó: Cây thứ nhất có tổng khối lượng là $33,956\text{m}^3$, số bị lấy đi là $1,270\text{m}^3$, số còn lại hiện trường là $32,686\text{m}^3$; Cây thứ hai có tổng khối lượng là $13,634\text{m}^3$, số bị lấy đi là $0,256\text{m}^3$, số còn lại hiện trường là $13,378\text{m}^3$.

Kết luận định giá tài sản số: 19/KL-ĐGTS ngày 03/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng **huyện L** kết luận: 01 cây gỗ nghiến có tổng khối lượng là $33,956\text{m}^3$ có giá là 375.883.800 đồng. Trong đó: Khối lượng còn lại hiện trường là $32,686\text{m}^3$ có giá 366.015.800 đồng, khối lượng bị lấy đi là $1,270\text{m}^3$ có giá là 9.868.000 đồng; 01 cây gỗ nghiến có tổng khối lượng là $13,634\text{m}^3$ có giá là 148.532.300 đồng. Trong đó: Khối lượng còn lại hiện trường là $13,378\text{m}^3$ có giá 146.676.300 đồng, khối lượng bị lấy đi là $0,256\text{m}^3$ có giá là 1.856.000 đồng; Khối lượng gỗ $0,522\text{m}^3$ của cây nghiến **L2** khai thác cuối tháng 11/2022 có giá là 4.176.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số: 718/CNR-VP ngày 12/12/2022 và số 614/CNR-VP ngày 05/10/2023 của **V** viện nghiên cứu công nghiệp rừng, kết luận các mẫu giám định là mẫu gỗ, đồng nhất một chủng loại gỗ. Tên và nhóm gỗ như sau: Tên Việt Nam: Nghiến. Tên Khoa học: **B2** (Gagnep.) **K**. (*Excentrodendron tonkinense* (A.Chev.) **H2**) Loài Nghiến (**B2**) được xếp nhóm IIA trong “*Danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm*” ban hành kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính Phủ về Quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm về thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loại động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

Gỗ **N2** (*Burretiodendron tonkinense*) được xếp nhóm II trong “Bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước” ban hành kèm theo Quyết định số 2198/CNR, ngày 26 tháng 11 năm 1977 của **Bộ L5** - nay là **Bộ N3**.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo **Trần Văn L2**, **Đặng Xuân L3**, **Đặng Kim Q** phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 54, 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Đặng Kim Q** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngày 04/5/2024, bị cáo **Đặng Kim Q** có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Đảm bảo đúng pháp luật; đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, trong hạn luật định.

Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo **Đặng Kim Q** 03 năm 06 tháng tù là đúng người, đúng tội, tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình Biên lai nộp tiền thi hành án số tiền 830.000 đồng và giấy chứng nhận tham gia dân công hoả tuyến của bố bị cáo là ông **Đặng Hoa T**, đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tiếp tục thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình về phân hình phạt như sau:

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 54, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt **Đặng Kim Q** 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không có ý kiến tham gia tranh luận với Kiểm sát viên.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kết thúc phần tranh tụng, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 11 năm 2022 đến tháng 8 năm 2023, tại khu vực rừng phòng hộ là rừng tự nhiên thuộc lô 7 khoảnh 199A (khu vực P thuộc xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang) và lô 12 khoảnh 130A (khu vực thác N thuộc xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang), Trần Văn L2, sinh năm 1979, trú tại thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang đã 03 lần thực hiện hành vi khai thác trái phép 03 cây gỗ Nghiến thuộc Danh mục thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA, có tổng khối lượng là 57,432m³; Đặng Xuân L3, sinh năm 1994 và Đặng Kim Q, sinh năm 1982, cùng trú tại thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang đã 01 lần thực hiện hành vi khai thác trái phép 01 cây gỗ Nghiến thuộc Danh mục thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA, có khối lượng là 33,960m³. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng cuối tháng 11/2022, tại khu vực rừng phòng hộ là rừng tự nhiên thuộc lô 7 khoảnh 199A (khu vực P thuộc xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang), Trần Văn L2 sử dụng máy cưa xăng khai thác trái phép 01 cây gỗ Nghiến có khối lượng 9,842 m³ trị giá 107.942.000 đồng để sơ chế được 18 cục gỗ dạng thớt với khối lượng là 0,522 m³ trị giá 4.176.000 đồng, sau đó L2 thuê người vận chuyển được 16 cục gỗ dạng thớt về (02 cục gỗ dạng thớt bị vỡ trong quá trình vận chuyển) và bán được với số tiền 9.600.000 đồng, L2 trả công cho những người vận chuyển gỗ số tiền 2.520.000 đồng.

Lần 2: Khoảng giữa tháng 8/2023, tại khu vực rừng phòng hộ là rừng tự nhiên thuộc lô 12 khoảnh 130A (khu vực thác N thuộc xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang), Trần Văn L2, Đặng Xuân L3, Đặng Kim Q cùng nhau sử dụng máy cưa xăng khai thác trái phép 01 cây gỗ Nghiến có khối lượng 33,960m³, trị giá 375.883.800 đồng để sơ chế được 38 cục gỗ dạng thớt với khối lượng 1,270m³ trị giá 9.868.000 đồng. Sau đó L2 thuê người vận chuyển được 35 cục gỗ dạng thớt về (03 cục gỗ dạng thớt bị vỡ trong quá trình vận chuyển) và bán được với số tiền 23.000.000 đồng. L2 trả công cho Đặng Kim Q và Đặng Xuân L3 mỗi người số tiền 3.200.000 đồng và trả công cho những người vận chuyển gỗ số tiền 1.220.000 đồng (trả Đặng Xuân T1 số tiền 720.000 đồng, Trần Văn L4 số tiền 500.000 đồng).

Lần 3: Khoảng cuối tháng 8/2023, tại khu vực rừng phòng hộ là rừng tự nhiên thuộc lô 12 khoảnh 130A (khu vực thác N thuộc xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang), Trần Văn L2 sử dụng máy cưa xăng khai thác trái phép 01 cây gỗ Nghiến có khối lượng là 13,378m³, trị giá 146.676.300 đồng để sơ chế được 08 cục gỗ dạng thớt có khối lượng 0,256 m³, trị giá 1.856.000 đồng. Sau đó L2 thả 08 cục gỗ dạng thớt lăn tự do qua vách núi đá xuống khu vực lòng hồ nhưng do lực lượng

chức năng thường xuyên tuần tra gần khu vực này nên L2 chưa tìm được 08 cục gỗ dạng thớt trên để bán được.

Hành vi của bị cáo và các đồng phạm là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước trong quản lý, khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo **Đặng Kim Q** 03 năm 06 tháng tù là có căn cứ đúng người, đúng tội, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét kháng cáo và hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo tiếp tục thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và xuất trình tình tiết mới là Biên lai nộp tiền thi hành án số tiền 830.000 đồng theo quyết định tại bản án số 05/2024/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình và xuất trình giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến của bố bị cáo là ông **Đặng Hoa T**, đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo tiếp tục thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Đặng Kim Q**, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt như sau:

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt **Đặng Kim Q 03** (ba) năm **04** (bốn) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền 830.000 đồng (*Tám trăm ba mươi nghìn đồng*) theo quyết định tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình.

2. Về án phí: Bị cáo **Đặng Kim Q** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 07/8/2024)/.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh TQ;
- Sở Tư pháp tỉnh TQ;
- TAND huyện Lâm Bình, tỉnh TQ;
- VKSND huyện Lâm Bình, tỉnh TQ;
- Công an huyện Lâm Bình, tỉnh TQ;
- Chi cục THADS huyện Lâm Bình;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bàn Văn Thế